

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Trọng Quý

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lộc Trung S**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1991 tại huyện Thạch A, tỉnh Cao B ; Nơi cư trú: Xóm Bó D , xã Vân T , huyện Thạch A, tỉnh Cao B ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Văn T, sinh năm 1954 và bà Vương Thị H, sinh năm 1958; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 05/01/2018, hiện tạm giam- có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 109, khu 10B, phường Cửa Ô , thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N- có đơn xin xử án vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

+ Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 109, khu 10B, phường Cửa Ô , thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N.

+ Chị Trần Thị Y, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 3, khu Tân Lập 1, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/01/2018, Lộc Trung S đi đến hiệu vàng Thế Đ của anh Đỗ Minh C bán 01 chiếc nhẫn. Anh C kiểm tra chiếc nhẫn khắc thương hiệu “T.Danh” và thử bằng dung dịch axit thì xác định chiếc nhẫn là vàng tây. Anh C đồng ý mua và trả giá 5.000.000 đồng. S còn nói với anh C “Chiếc nhẫn này trước em mua 7.800.000 đồng, anh mua rẻ thế”, nhưng anh C không mua giá cao hơn nên S đồng ý bán. Sau khi mua xong anh C phát hiện là vàng giả nên đã đến Công an trình báo và giao nộp 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có khắc họa tiết hình dạng đôi cánh, trong lòng nhẫn có khắc ký hiệu “T.Danh”.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lộc Trung S vào hiệu vàng Đức T bán 01 chiếc nhẫn vàng thì bị nhân viên cửa hàng kiểm tra phát hiện là vàng giả nên đã giữ S lại và báo công an. Vật chứng thu giữ của S gồm 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, bên ngoài mặt nhẫn khắc họa tiết hoa văn hình đôi cánh, bên trong mặt nhẫn có in khắc chữ “T.Danh”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu ghi đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 560.000 đồng.

Ngoài ra, trong ngày 05/01/2018, chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Huy P đến Công an thành phố Cẩm P trình báo: Sáng ngày 05/01/2018, tại hiệu vàng của chị Nguyễn Bích T ở tổ 78A, khu 8, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, chị T bị một thanh niên lừa bán chiếc nhẫn vàng giả với giá 4.300.000 đồng. Chị T giao nộp 01 chiếc nhẫn màu vàng, trong lòng nhẫn có khắc ký hiệu “T.Danh”; Tại hiệu vàng Châu A của anh Nguyễn Huy P ở tổ 52, khu 5A, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, anh P bị một thanh niên lừa bán chiếc nhẫn vàng giả với giá 7.000.000 đồng. Anh P giao nộp 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có khắc họa tiết, trong lòng nhẫn có khắc ký hiệu “V.Minh” cùng 01 chiếc USB trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh một thanh niên (kết quả điều tra xác định là Đặng Hoàng N) bán nhẫn vàng giả trong hiệu vàng Châu A của anh P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P đã tiến hành cho anh P, chị T nhận dạng người qua ảnh. Kết quả anh P và chị T đều nhận dạng chính xác đối tượng N là người đã bán vàng giả cho anh P và chị T.

Tại bản kết luận giám định số 01/2018-KL ngày 25/01/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Hạ L xác định: Chiếc nhẫn thu giữ của Lộc Trung S có trọng lượng 3,035 chỉ; chiếc nhẫn do anh Đỗ Minh C giao nộp có trọng lượng 2,885 chỉ; chiếc nhẫn do anh Nguyễn Huy P giao nộp có trọng lượng 3,415 chỉ; chiếc nhẫn do chị Nguyễn Bích T giao nộp có trọng lượng 2,865 chỉ, đều được chế tác từ hợp chất kim loại đồng (CU) 62%, bạc (Ag) 10%, niken (Ni) 20%, kẽm (Zn) 8% và bề mặt bên ngoài có mạ phủ mỏng hàm lượng vàng tuổi dưới 1k. Phân kim 04 chiếc nhẫn đều không bóc tách được vàng do hàm lượng vàng quá thấp, tuổi vàng dưới 1k, trị giá 0 VND (không đồng).

Quá trình điều tra Lộc Trung S khai nhận: Từ tháng 10/2017, S đến quận Long B, thành phố Hà N thuê phòng trọ để chạy xe ôm. Tại đây, S có quen biết với Đặng Hoàng N và Đỗ Đức H. Sáng ngày 04/01/2018, S nhận tin nhắn qua facebook của H rủ đi Quảng N chơi, S đồng ý. Đến trưa cùng ngày 04/01/2018, S và H đến Công ty TNHH phát triển thương mại du lịch Long B ở quận Long B, S thuê chiếc xe mô tô biển số 11B1-157.05 của S để thuê xe ô tô biển số 29A-791.05. Sau khi thuê xong, S cùng N và H đi Quảng N. Trên đường đi,

Như cho S 03 chiếc nhẫn màu vàng mặt nhẫn hình chiếc khiên và nói cho S biết là nhẫn vàng giả chỉ có 04 điểm trên nhẫn là vàng thật, để cầm đi bán, nhưng chưa nói việc chia số tiền bán được. Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2018, tại một hiệu vàng trên quốc lộ 18A, cách trung tâm thành phố Cẩm P khoảng 10km, S bán 01 chiếc nhẫn do N đưa cho một người phụ nữ được 5.000.000 đồng. Số tiền này S đã đưa lại cho N. Sau đó, S, N và H thuê nhà nghỉ ở phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P để ngủ qua đêm. Đến khoảng 9 giờ ngày 05/01/2018, H điều khiển xe ô tô chở S và N đi đến gần khu vực hiệu vàng Thế Đ của anh Đỗ Minh C. H và N ở ngoài xe, còn S cầm 01 chiếc nhẫn vàng giả vào hiệu vàng Thế Đ gặp anh C để bán. Anh C thử nhẫn xong trả giá 5.000.000 đồng, S đồng ý bán và nhận tiền rồi đi ra đưa cho N. Xong, H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về hướng trung tâm thành phố Cẩm P. Khi đến hiệu vàng Đức T thì H dừng xe lại để S cầm 01 chiếc nhẫn vàng giả vào hiệu vàng gặp chị Nguyễn Thị T, nhân viên cửa hàng, đặt vấn đề bán chiếc nhẫn. Kết quả kiểm tra là nhẫn vàng giả nên chị T đã giữ S lại báo Công an. S chỉ được N đưa 3 chiếc nhẫn trên, ngoài ra không được bàn bạc, tham gia với N và H về việc đi bán các nhẫn vàng giả khác. N bán những chiếc nhẫn vàng giả khác lúc nào S không biết. Trên xe ô tô S có nghe thấy N nói đã bán được 3 chiếc nhẫn nhưng không biết bán ở đâu. Khi S bị bắt giữ thì không thấy có N và H.

Quá trình điều tra anh Đỗ Minh C khai nhận việc khoảng 9 giờ ngày 05/01/2018 anh đã mua của một thanh niên xưng tên là M một chiếc nhẫn vàng với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau anh thử lại thì phát hiện không phải là vàng thật nên anh đã gọi điện thoại thông báo cho một số cửa hàng vàng trên địa bàn thành phố Cẩm P biết để đề phòng, cảnh giác. Sau đó, anh được cửa hàng vàng Đức T thông báo đến nhận dạng xem có đúng là người đã bán vàng giả cho anh không. Khi đến nơi anh nhận ra đây chính là người vừa bán chiếc nhẫn vàng giả cho anh nên đã đến công an trình báo và giao nộp vật chứng. Tại cơ quan công an, anh thấy người thanh niên này khai báo tên là Lộc Trung S.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSCP ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố Lộc Trung S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lộc Trung S tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 2 điện thoại di động và số tiền 560.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lộc Trung S phải bồi thường cho anh Đỗ Minh C số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố. S đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S không có kiến nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S đều thừa nhận việc bản thân biết 3 chiếc nhẫn do N đưa là vàng giả. S đã bán một chiếc cho một người phụ nữ, một chiếc cho anh Đỗ Minh C đều với giá 5.000.000 đồng, còn một chiếc định bán cho hiệu vàng Đức T thì bị phát hiện, bắt giữ. Toàn bộ số tiền bán được nhẫn S đã đưa hết cho N.

Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại anh Đỗ Minh C về thời gian, địa điểm, cách thức cũng như số tiền mà anh C bị chiếm đoạt, phù hợp lời khai của chị Ngô Thị Thanh T (vợ anh C) là người đã chứng kiến việc S bán chiếc nhẫn vàng giả cho anh C.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị T và Trần Thị Y (nhân viên hiệu vàng Đức T) là người đã thử và phát hiện chiếc nhẫn mà S mang đến định bán cho cửa hàng là vàng giả nên đã giữ S lại và báo công an; Phù hợp với biên bản giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 01/2018-KL ngày 25/01/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Hạ L;

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/01/2018, tại hiệu vàng Thế Đ ở tổ 109, khu 10, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, Lộc Trung S đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng tên giả (tên M) bán 01 chiếc nhẫn bằng hợp chất kim loại không phải là vàng (vàng giả) cho anh Đỗ Minh C với giá trị của vàng thật để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 11 giờ cùng ngày tại khu vực tổ 1, khu 4A, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, khi S định bán 01 chiếc nhẫn vàng giả cho hiệu vàng Đức T thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lộc Trung S đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây tâm lý lo lắng, bất ổn trong hoạt động kinh doanh của các chủ hiệu vàng trên địa bàn thành phố Cẩm P, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo xử lý trước pháp luật là cần thiết và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng

nư tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn. Ngoài ra còn được người bị hại Phạm Minh Có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số nhẫn vàng giả đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S đã cũ lắp sim số 0969555356; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã cũ lắp sim số 0928767811 và 560.000 đồng thu giữ của Lộc Trung S, không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Minh C yêu cầu bị cáo S hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh C là có căn cứ và hợp pháp nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo S phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với việc S khai vào tối ngày 04/01/2018, tại địa bàn thành phố Cẩm P, S đã bán 01 chiếc nhẫn vàng giả cho một người phụ nữ để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho S xác định địa điểm, nhưng do không phải là người địa phương nên S không xác định được địa điểm này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm người bị hại trên Đài PTTH thành phố Cẩm P nhưng chưa tiếp nhận được người đến tố giác, vì vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án này, theo bị cáo khai và kết quả điều tra cho thấy còn có đồng phạm là Đặng Hoàng N hiện đang bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cẩm P đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án cùng vật chứng là chiếc USB Kingston DTSE9 2GB do anh Nguyễn Huy P giao nộp, để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Đức H, chưa đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội nên cũng tách ra, khi nào bắt được Đặng Hoàng N sẽ điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lộc Trung S 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2018.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Lộc Trung S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu ghi đen kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen kèm 01 sim, 01 pin và số tiền 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston PTSE9 2GB bên trong chứa dữ liệu, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm P đã xuất kho chuyển trả tang vật lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, theo yêu cầu tại công văn số 102 ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Cẩm P .

Các khoản trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 98/BB-THA ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Phiếu xuất kho số XK2018-0228 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng N.

Căn cứ: khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lộc Trung S phải bồi thường cho anh Đỗ Minh C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh C có đơn yêu cầu thi hành án mà S chậm trả tiền thì S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lộc Trung S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lộc Trung S có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Đỗ Minh C vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan điều tra CA TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS công an TP Cẩm Phả.
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Bích

